

Bản án số: 26/2019/DS-ST

Ngày: 30/8/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Dung

2. Ông Nguyễn Huy Cự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện GL tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn A – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXX-ST, ngày 29/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2019/QĐST- DS, ngày 14/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Th.T**

Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D – tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Trần Nhật Ph

(Theo Giấy ủy quyền số 663/2018/UQ-TTT ngày 04 tháng 4 năm 2018).

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: **Ông Hoàng Văn H**, sinh năm 1977

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Phòng 212, nhà F, tập thể trường cao đẳng nghề kỹ thuật mỹ nghệ, xã Dương Xá, huyện GL, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Tòa án nhân dân huyện GL nhận được ngày 24/4/2019 và các bản khai tại Tòa của nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Th.T trình bày:

Ngày 20/06/2012, ông Hoàng Văn H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Th.T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp hai thẻ tín dụng số 472075 - 7635 và 970403 - 5139 với tổng hạn mức sử dụng là 50,000,000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 181,641,913 đồng (trong đó thẻ 472075 - 7635 là 99,810,013 đồng; thẻ 970403 - 5139 là 81,831,900 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 197,132,182 đồng (trong đó thẻ 472075 - 7635 là 105,742,371 đồng; thẻ 970403 - 5139 là 91,389,811 đồng). Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau. Cụ thể:

Đối với thẻ tín dụng số 472075 - 7635 chuyển nợ quá hạn vào ngày 11/05/2016, tổng số tiền ông H thanh toán là 105,742,371 đồng bao gồm: Phí trễ hạn là 4,504,888 đồng, phí thường niên, phí rút tiền mặt và phí tin nhắn là 4,618,000 đồng, phí vượt hạn mức là 0 đồng, lãi trong hạn là 29,721,419 đồng (lãi suất trong hạn là 2.15%/tháng) và một phần giao dịch là 66,898,064 đồng. Sau khi trừ hết các khoản trên theo thứ tự thì số tiền gốc còn lại là 32,911,949 đồng.

Đối với thẻ tín dụng số 970403-5139 chuyển nợ quá hạn vào ngày 04/06/2016, tổng số tiền ông H thanh toán là 91,389,811 đồng bao gồm: Phí trễ hạn là 2,240,000 đồng, phí thường niên, phí rút tiền mặt và phí tin nhắn là 860,000 đồng, phí vượt hạn mức là 0 đồng, lãi trong hạn là 8,936,474 đồng (lãi suất trong hạn là 2.5%/tháng) và một phần giao dịch là 79,353,337 đồng. Sau khi trừ hết các khoản trên theo thứ tự thì số tiền gốc còn lại là 2,478,563 đồng.

Ông H sử dụng thẻ từ tháng 06/2012 đến tháng 02/2016 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 03/2016 thì ngưng thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, gia hạn tạo điều kiện nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/05/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Lãi suất quá hạn tháng (150% lãi suất trong hạn) được tính trên số tiền nợ gốc của thẻ 472075-7635 là 3.225%/tháng, của thẻ 970403-5139 là 3.75%/tháng (150% lãi suất trong hạn). Tiền lãi quá hạn kể từ ngày 11/05/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/8/2019 là: 46.368.594 đồng.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th.T tính đến ngày xét xử:

Thẻ 472075 - 7635: Nợ gốc: 32.911.949 đồng; Nợ lãi quá hạn: 42.703.660 đồng.

Thẻ 970403-5139: Nợ gốc: 2.478.563 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.664.934 đồng

Tổng số tiền nợ: 81.759.106 đồng, trong đó tổng nợ gốc: 35.390.512 đồng; Tổng lãi quá hạn: 46.368.594 đồng.

Ông Hoàng Văn H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi quá hạn phát sinh từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn là ông Hoàng Văn H đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời khai.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện GL phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật còn bị đơn chấp hành không tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa xác định: Hợp đồng tín dụng là hợp pháp, đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn là ông Hoàng Văn H có vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến nợ quá hạn, vì vậy Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th.T khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ là có căn cứ và cần chấp nhận. Đề nghị: Áp dụng thông tư số 19 buộc ông H phải thanh toán cả gốc và lãi tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2019 là 81.759.106 đồng. Ông H còn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ chưa thanh toán theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng. Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th.T khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Hoàng Văn H. Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (bao gồm bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đều thể hiện ông H có địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại là phòng 212, nhà F, tập thể

trường cao đẳng nghề kỹ thuật mỹ nghệ, xã Dương Xá, GL, Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3, điều 26, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện GL thụ lý vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo Biên bản làm việc ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện GL với Công an xã Dương Xá thì ông H vẫn đăng ký hộ khẩu tại phòng 212, nhà F, tập thể trường cao đẳng nghề kỹ thuật mỹ nghệ, xã Dương Xá, GL, Hà Nội nhưng đã không sinh sống ở địa chỉ này khoảng 03 năm nay, Công an xã không biết ông H đi đâu, bao giờ trở về. Như vậy ông H đã thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới của mình thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án thực hiện việc tổng đạt, niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú cuối cùng của ông H theo điểm b khoản 2 Điều 179 – Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Việc ký kết hợp đồng: Xét yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 20/06/2012, ông Hoàng Văn H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Th.T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp hai thẻ tín dụng số 472075 - 7635 và 970403 – 5139 với tổng hạn mức sử dụng là 50,000,000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 181,641,913 đồng (trong đó thẻ 472075 - 7635 là 99,810,013 đồng; thẻ 970403 – 5139 là 81,831,900 đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 11/05/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 30/8/2019, ông H còn nợ nguyên đơn các khoản sau:

Nợ gốc (gồm cả hai thẻ): 35,390,512 đồng; Lãi quá hạn : 46.368.594đ

[4] Xét tính hợp pháp của hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 18/3/2010 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th.T và ông Hoàng Văn H:

Người tham gia ký kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự 2005 và Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số:1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Về yêu cầu trả nợ lãi: Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn cung cấp bảng tóm tắt sao kê tính lãi theo sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã đủ căn cứ khẳng định toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên là đúng nên HĐXX chấp nhận.

[5] Quan điểm và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện GL tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3, điều 26, điều 35, khoản 1 điều 147, điều 227, điều 235, điều 264, điều 266, điều 273, điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Th.T đối với ông Hoàng Văn H.

2. Buộc ông Hoàng Văn H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Th.T số tiền còn nợ (tính đến ngày 30/8/2019) của hai thẻ tín dụng số 472075 - 7635 và 970403 – 5139 cấp theo hợp đồng thẻ tín dụng là “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Th.T (Đơn vị

phát hành thẻ)” ký ngày 20/6/2012, tổng số tiền: 81.759.106 đồng, trong đó nợ gốc: 35.390.512 đồng; Lãi quá hạn: 46.368.594 đồng

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Hoàng Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

4. Về án phí: Ông Hoàng Văn H phải chịu 4.087.955 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th.T số tiền 1.547.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/0004206, ngày 27/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi gửi:

- Các đương sự
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND H. GL;
- Chi cục THADS H. GL;
- Lưu HS vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu